

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2024

V/v: "Xác nhận con cho cha"

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Võ Tấn Thành

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Phạm Văn Tư

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy Nương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:** Ông Dương Cẩm Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2024, về việc "Xác nhận con cho cha", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Phạm Tuấn A, sinh năm 1974; địa chỉ số C, L, khu phố D, P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Đinh Đức T, sinh năm 1994; địa chỉ số A, khóm B, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/6/2024). (có mặt)

\* **Bị đơn:** Phạm Phan Phương N, sinh năm 1988; địa chỉ số B, Đường H, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Nguyễn Phạm Phúc N1, sinh ngày 30/5/2020; địa chỉ số B, Đường H, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người giám hộ: Phạm Phan Phương N, sinh năm 1988; địa chỉ số B, Đường H, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- Nguyễn Tuấn E, sinh năm 1986; địa chỉ ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. (đề nghị xét xử vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện ngày 19/6/2024 của nguyên đơn Phạm Tuấn A, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:**

Trong quá trình làm ăn, khoảng năm 2019 ông Phạm Tuấn A quen biết với bà Phạm Phan Phượng N, được biết chị N có chồng nhưng đang ly thân chưa ly hôn; hai bên nảy sinh tình cảm và có quan hệ tình dục với nhau, dẫn đến bà N mang thai và sinh ra cháu Nguyễn Phạm Phúc N1, sinh ngày 30/5/2020. Do lúc đó bà N và ông Nguyễn Tuấn E vẫn đang là vợ chồng nên khi khai sinh chị N vẫn để cháu N1 mang họ tên cha là ông Nguyễn Tuấn E, cho nên ông Tuấn A không thể nhận con. Đến nay bà N và ông Tuấn E đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 05/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Căn cứ vào Kết quả xét nghiệm DNA huyết thống cho thấy ông Phạm Tuấn A là cha đẻ của cháu Nguyễn Phạm Phúc N1 là 99,9999%. Do đó, ông Phạm Tuấn A khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu N1 là con của ông Tuấn A.

**Bị đơn Phạm Phan Phượng N trình bày:** Trong thời gian bà và ông Nguyễn Tuấn E sống ly thân, chưa giải quyết thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật thì bà và ông Phạm Tuấn A có quan hệ tình cảm với nhau. Đến ngày 30/5/2020 bà sinh được cháu Nguyễn Phạm Phúc N1. Vì lúc đó bà với ông Tuấn E là vợ chồng nên khai sinh của cháu N1 vẫn mang họ tên cha là ông Nguyễn Tuấn E nhưng thực tế cháu N1 là con của ông Phạm Tuấn A. Nay bà và ông Tuấn E đã ly hôn, cho nên bà thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông Tuấn A về việc xác định cháu N1 là con của ông Tuấn A.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tuấn E trình bày:** Ông và bà N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 2012, trong quá trình chung sống bà N có quan hệ tình cảm với ông Phạm Tuấn A và có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Phúc N1, sinh ngày 30/5/2020. Do nghi ngờ nên ông đã giám định DNA thì được biết cháu N1 không phải là con của ông nên vợ chồng đã ly hôn. Nay ông Tuấn A khởi kiện xác nhận cháu N1 là con của ông Tuấn A thì ông không có ý kiến.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qui trình nhận đơn, thu thập chứng cứ của Thẩm phán đúng trình tự thủ tục tố tụng; về thời hạn xét xử đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; về Hội đồng xét xử thực hiện nguyên tắc xét xử đúng trình tự thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự được thực hiện nghiêm túc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 161, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 89, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tuấn A. Công nhận cháu Nguyễn Phạm Phúc N1, 30/5/2020 là con ruột của ông Phạm Tuấn A.

+ Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Tuấn A về việc chịu toàn bộ chi phí giám định 14.000.000đ.

+ Về án phí: Bà Phạm Phan Phượng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm bằng 300.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] **Về tố tụng:** Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ tại thành phố V để yêu cầu xác định con; cho nên, đây là vụ án dân sự tranh chấp về hôn nhân và gia đình “*Xác định con cho cha*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại khoản 4 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tuấn E có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] **Về nội dung:** Bà Phạm Phan Phượng N và ông Nguyễn Tuấn E là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2012. Trong thời gian bà N và ông Tuấn E sống ly thân thì bà N có quan hệ tình cảm với ông Phạm Tuấn A. Ngày 30/5/2020 bà N sinh 01 bé trai theo Giấy chứng sinh số 0325, Quyền số T05.2020 do Bệnh viện Đ cấp ngày 01/6/2020, sau đó khai sinh tên Nguyễn Phạm Phúc N1, sinh ngày 30/5/2020 theo Giấy khai sinh số 92, ngày 02/6/2020 của U, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

[4] Cháu Nguyễn sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà N với ông Tuấn E nên việc khai sinh cho cháu có cha đẻ là ông Tuấn E và mẹ đẻ là bà N là đúng quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn vợ chồng nên bà N và ông Tuấn E đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 05/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

[5] Tại phiên tòa bà N và người đại diện cho ông Tuấn A đều khẳng định bé trai theo Giấy chứng sinh số 0325, Quyền số T05.2020 do Bệnh viện Đ cấp ngày 01/6/2020 sau đó khai sinh tên Nguyễn Phạm Phúc N1, sinh ngày 30/5/2020 là con đẻ của ông Tuấn A. Trong bản nêu ý kiến của ông Tuấn E cũng khẳng định cháu N1 không phải là con đẻ của ông. Mặt khác theo Kết quả

xét nghiệm DNA huyết thống số: 9107-DTHPT-DNAHT, ngày 12/8/2024 của Bệnh viện T3 kết luận xác suất ông Phạm Tuấn A là cha đẻ của Nguyễn Phạm Phúc N1 là 99,9999%. Do đó, ông Tuấn A yêu cầu Tòa án xác định cháu N1 là con đẻ của ông là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 89, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Chi phí giám định: Tại phiên toà nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định bằng 14.000.000đ. Xét thấy, sự tự nguyện của nguyên đơn không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 4 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 161, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 89, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Về nội dung:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tuấn A. Xác định ông Phạm Tuấn A, sinh năm 1974; nơi thường trú số C, L, khu phố D, P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là cha đẻ của cháu Nguyễn Phạm Phúc N1, sinh ngày 30/5/2020 theo Giấy khai sinh số 92, do Ủy ban nhân dân Phường U, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 02/6/2020.

Ông Phạm Tuấn A, bà Phạm Phan Phương N, ông Nguyễn Tuấn E được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cải chính hộ tịch cho cháu Nguyễn Phạm Phúc N1, sinh ngày 30/5/2020 theo Giấy khai sinh số 92, do Ủy ban nhân dân Phường U, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 02/6/2020 theo quy định pháp luật.

**2. Về chi phí tố tụng khác:** Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Tuấn A về việc chịu toàn bộ chi phí giám định bằng 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), ông Tuấn A đã nộp đủ.

**3. Về án phí:** Buộc bà Phạm Phan Phương N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt

tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA TPVL;
- Các đ/s.
- **UBND Phường 5, thành phố Vĩnh Long;** (số 92, ngày 02/6/2020)
- Lưu: Hồ sơ,...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Tấn Thành**